

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 126

“Trừ tàn hại ý”. “Tàn” là tàn nhẫn, “hại” là giết hại. Tàn hại tất cả chúng sanh, chúng ta có hay không vậy? Thật có. Vô tình hay cố ý xem thấy một con muỗi, bạn đưa tay đập chết, đấy là tàn hại. Trong nhà bếp bạn thấy kiến, liền dùng một tay đè chết, đó là tàn hại. Mỗi ngày đang làm, thường hay làm, có người nào không làm? Những bạn nhỏ vô tri, hiện tại ở đô thị thì tương đối ít một chút, nhưng ở nơi nông thôn thì nhiều. Chúng tôi lúc trước khi còn nhỏ, trẻ nhỏ ở nông thôn thích bắt chuồn chuồn chơi, thích bắt bướm chơi, thích bắt chim chơi, chơi đến khi chúng chết, đấy là tàn hại. Loại ý niệm tàn hại này là tập khí phiền não từ vô thủy kiếp đã nuôi thành thói quen rồi, bất tri bất giác sẽ tổn hại tất cả chúng sanh, hơn nữa còn tổn hại rất tàn khốc. Đến khi nào không những không có hành vi tổn hại chúng sanh, mà đến ý niệm cũng không còn? Đương nhiên không phải là Bồ Tát thông thường, mà Pháp Thân Đại Sĩ mới làm đến được. Ngày nay chúng ta muốn học thì hành vi tổn hại chúng sanh quyết định không thể tái phạm, mỗi giờ mỗi phút phải nhắc nhở chính mình. Nếu như gặp những động vật nhỏ này muốn đến tổn hại bạn, có phải bạn lập tức muốn báo thù, liền đem nó giết chết đi? Thông thường chắc chắn là như vậy. Hiện tại chúng ta đã học Phật rồi, Phật dạy chúng ta không được làm. Muỗi đến cắn ta, đến đốt ta, ngày trước ta đã làm muỗi cũng đã từng đốt qua chúng. Chúng đói rồi, muốn ăn chút gì đó thì chúng ta cũng dưng chúng một bữa ăn thôi. Ý niệm đó của bạn liền chuyển đổi lại, “*ta kết duyên với chúng, ta cũng dưng chúng*”, thì bạn sẽ không sát hại chúng. Thực tế mà nói, phạm việc gì cũng đều không rời khỏi nhân quả. Con muỗi này đốt ta, tại vì sao nó không đốt người kia? Vì người kia không có thiếu chúng. Ta thiếu chúng, chúng đến đốt ta, vừa lúc ta trả nợ chúng; nếu ta đánh chết chúng thì ta còn thiếu thêm nợ mạng của chúng, về sau còn phiền phức hơn, ta còn phải đi đền mạng. Đây đều là thật, không phải giả. Tất cả chúng sanh hữu tình có loài nào mà không tham sống sợ chết? Ngày nay chúng ta lớn, còn chúng thì nhỏ; chúng ta có sức mạnh, chúng không có sức để kháng cự. Thế nhưng mây nước luôn lưu chuyển, nói không chừng đến đời sau chúng ta biến thành thân súc sanh, thậm chí còn không bằng như chúng; tội báo đó của chúng khi thọ hết rồi, có thể đời sau được thân người, như vậy ân oán tương báo lẫn nhau, đời đời kiếp kiếp không hề kết thúc. Hiện tượng này đáng thương. Người giác ngộ ở ngay trong

một đời này trả nợ hết, đời sau khi gặp lại thì là đồng tu tốt, đạo hữu tốt, ân oán ngày trước đã trả xong hết, không còn tạo nữa. Đây là người chân thật giác ngộ.

Các vị nhất định phải nên biết, thế gian tất cả pháp chỉ có Phật pháp là chân thật. Người xưa gặp được cơ duyên này, bất cứ thứ gì họ cũng đều có thể buông bỏ, họ phải nắm lấy cơ hội này. Cơ duyên này mất đi thì rất không dễ gì gặp được. Trên Kệ Khai Kinh ngày ngày nhắc nhở chúng ta: “**Trăm ngàn muôn kiếp nan tao ngộ**”. Ngày nay chúng ta ở nơi đây dường như nghe Kinh, nghe pháp rất dễ dàng, nơi giảng tòa có rất nhiều đồng tu từ hải ngoại rất xa đến, họ có thể thể hội được “*không dễ dàng*”. Nhất là từ Trung Quốc đến, nghe nói làm hộ chiếu rất khó, còn phải tốn phí dụng rất cao. Họ đến nơi đây để làm gì? Chẳng qua là muốn nghe được vài thời pháp mà thôi. Họ có thể trân trọng duyên phận này. Trái lại, ngày ngày chúng ta ở nơi đây dường như là không có việc gì, thấy quá dễ dàng, có gì hy kỳ đâu? Cho nên sanh ra xem thường, không biết trân trọng. Khi qua cái duyên phận này rồi, về sau hối hận thì không còn kịp. Cho dù hiện tại khoa học kỹ thuật thuận tiện, chúng ta có lưu thông băng đĩa, bạn có thể nghe được, thế nhưng nghe băng đĩa trong máy truyền hình cùng với hiện trường hoàn toàn khác nhau, thông thường chúng ta gọi là từ trường không giống nhau. Có rất nhiều đồng tu nói với tôi như vậy. Các vị bước vào đạo tràng Cư Sĩ Lâm này, cảm thụ của bạn hoàn toàn khác, giảng đường cùng niệm Phật dường rất là thù thắng, vậy làm sao như nhau được? Cho nên chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật mới có thể chân thật nhổ sạch được gốc bệnh của chính mình.

Mười điều ngay chỗ này, mỗi một điều, mỗi một câu đều cần phải có thời gian dài nghe Kinh, nghe pháp, huân tu thì mới chân thật hiểu rõ. Trước tiên từ trong hiện hành mà đoạn, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Tiêu chuẩn của thiện - ác là những gì có lợi đối với chúng sanh là thiện, những gì có hại cho chúng sanh là ác. Tiêu chuẩn là ở phía chúng sanh, không phải là ở phía chính mình. Từ chính mình mà nói, có lợi ích cho chính mình là ác, có hại cho chính mình cũng là ác; đối với chính mình chỉ có xấu, không có tốt, vì sao vậy? Phật nói, vì tăng thêm ngã chấp. Tăng trưởng ngã chấp chính là đại ác. “Kinh Kim Cang” các vị đều đã đọc qua, Kinh vẫn không nhớ được hết, nhưng đại khái trên “Kinh Kim Cang” nói: “**Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh, vô thọ giả tướng**”, các vị đều có thể ghi nhớ được, Phật đã giảng rất nhiều lần. Bạn thấy, Phật nói “*vô ngã tướng*”, bạn khởi tâm động niệm tất cả vì ta, ngã chấp này không thể quên, ngã chấp ngày ngày đang thêm lớn. Ngã chấp càng thêm lớn thì phiền phức sẽ càng to. Phật ở trên Kinh nói, sáu cõi là do vậy mà ra, bởi vì có ngã chấp thì có sáu cõi.

Nếu như nói vô ngã, vô ngã thì sáu cõi không còn, vĩnh viễn thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Sáu cõi là huyễn tướng, do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Pháp giới bốn thánh có vọng tưởng, phân biệt, không có chấp trước, huyễn tướng của pháp giới bốn thánh. Nếu chúng ta muốn đem cảnh giới của chính mình nâng lên cao, không còn luân hồi sáu cõi nữa, hy vọng chính mình thành A La Hán, thành Bích Chi Phật, thành Bồ Tát thì bạn phải đem bốn tướng phá hết. Chân thật làm đến được “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*” thì bạn mới có thể siêu việt luân hồi, bạn mới có thể đến được pháp giới bốn thánh, thế nhưng vẫn không thể ra khỏi mười pháp giới. Vì sao vậy? Vì bạn vẫn còn ý niệm vô ngã nhân, chúng sanh, thọ giả, cho nên bạn không thể ra khỏi mười pháp giới. Nếu muốn siêu việt mười pháp giới thì ý niệm này cũng phải đoạn đi, cũng phải buông xả, vậy thì được.

Nửa bộ trước của “Kinh Kim Cang” nói “***vô bốn tướng***”, nửa bộ sau nói ý nghĩa rất sâu, đó là nói “***vô bốn kiến***” (bốn kiến gồm ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến), chính là ý niệm này. Loại phân biệt này không có thì mới có thể siêu việt mười pháp giới, chúng được Pháp giới Nhất Chân. Phật nói những lời này, chúng ta nghe rồi, tường tận rồi, hiểu rõ rồi, biết được sự việc này như thế nào, sau đó khẳng định những lời giáo huấn này của Phật là giáo huấn chân thật, chúng ta phải nên tu học. Phật giảng là chánh pháp, nhất định có lợi ích đối với chúng ta. Cho nên, đối với tất cả chúng sanh, chúng ta không có ý niệm tổn hại; đối với oan gia trái chủ của chính mình, nhất định không nên có ý niệm này. Vì sao vậy? Bởi vì có ý niệm này thì oan kết này không thể khai mở. Oan gia nên giải, không nên kết, không nên kết oán với người. Làm thế nào hóa giải? Đối với oan gia càng phải nên quan tâm đến họ, càng phải nên ái hộ họ, càng phải nên giúp đỡ họ. Con người luôn là có cảm tình, người khác ác ý đối với ta, ta dùng thiện ý đối với người, lâu ngày dài tháng nhất định họ bị cảm hóa. Ngược lại mà nói, ta dùng ác ý đối với người, người ta dùng thiện ý đối với ta, thời gian lâu dần, chính mình tự cảm thấy hổ thẹn. Đây đều là lời chân thật.

Tôi học Phật so với người thông thường đích thực là có được thuận lợi một chút, việc này trong Phật pháp gọi là có quan hệ thiện căn trong đời quá khứ. Trên thực tế, ở ngay trong đời này, tôi cũng nhận lấy rất nhiều giày vò. Khi tôi đi học ở Nam Kinh, các bạn học đều biết, tôi rất hay ăn hiếp bạn học, có lúc thấy không vừa mắt thì ở ngay chỗ sân rộng đông người, tôi liền nhục mạ bạn ngay. Tôi nhớ được một ấn tượng rất sâu sắc. Có một lần, trong trường học tổ chức thi vẽ tranh, tôi vẽ một bức tranh được phần thưởng hạng ba. Bức tranh đó của chúng tôi lần

đó có đề mục là tả học sinh trong vườn trường. Tôi vẽ người nào vậy? Tôi vẽ người bạn học mà tôi ghét nhất, anh ấy đang đứng ở nơi đó vẽ, tôi liền vẽ anh ấy. Bức vẽ đó của tôi được hạng thứ ba. Có một số bạn học nói: *“Oh! Anh vẽ cũng đẹp quá, được hạng thứ ba”*. Tôi nói: *“Tôi vẽ không giống như các anh vẽ, các anh vẽ vật tĩnh, tôi vẽ động vật”*. Bạn nghĩ xem, tôi ức hiếp người đến như vậy. Người bạn học đó của tôi có hàm dưỡng rất là hơn người, anh ấy rất có sức định, cho dù tôi đối xử với anh ấy như thế nào, anh ấy không nói một câu nào, trái lại, ở phía sau anh ấy đều tán thán tôi, cho nên các bạn truyền nói lại: *“Anh ấy tán thán đối với bạn, rất bội phục bạn”*. Tôi nghe rồi cảm thấy rất khó chịu, thật là hổ thẹn. Tôi vẫn xem là không tệ, sau một học kỳ, tôi đến xin lỗi với anh ấy; về sau chúng tôi trở thành bạn tốt với nhau. Cho nên, con người luôn sẽ bị cảm hóa. Tôi học được nhẫn nhục Ba La Mật từ nơi anh ấy, cho nên về sau tôi gặp người mắng tôi, tôi cũng học anh ấy, quyết không mở miệng; người ta đánh tôi, tôi quyết không đánh lại. Tôi rất kém cỏi, một học kỳ cũng sắp gần bốn, năm tháng, tôi mới xin lỗi với người, thời gian dài đến như vậy. Khi tôi gặp được những người này, đối phó với họ (người bạn học đó của tôi họ Bạch), tôi dùng phương pháp này để đối phó với người khác, chỉ ba ngày sau thì đối phương xin lỗi với tôi, rất nhanh. Điều này có thể thấy được, những người đó căn tánh nhạy bén hơn tôi, họ ba ngày liền có thể quay đầu, còn tôi phải ba, bốn tháng mới quay đầu, thế nhưng tôi chân thật quay đầu. Cho nên, tôi cảm thấy sau khi học Phật, người bạn học đó của tôi là Bồ Tát, đã độ tôi. Phiền não này là rất sâu, rất nặng, là đại chương ngại. Trước khi tôi chưa học Phật, ở trong trường học tôi đã học được nhẫn nhục Ba La Mật.

Vì vậy, chúng ta phải đoạn ý niệm tàn hại chúng sanh. Ý niệm của chúng ta tuy không thể đoạn, tập khí không thể đoạn, nhưng hành vi nhất định phải đoạn, nhất định không nên làm, thì dần dần sẽ đem ý niệm đó đoạn hết, vào lúc đó chân thật là một mảnh từ bi, tự tánh của chúng ta liền hiện tiền. Tự tánh là một mảnh từ bi, đối với hư không pháp giới tất cả chúng sanh nhất định là tâm từ bi, bình đẳng. Từ là ban vui, bi là cứu khổ.

• ***Câu thứ ba: “Tam giả, phát hộ pháp tâm, bất tích sinh mạng, u nhất thiếp pháp, bất sanh phỉ báng”.***

Trong tiết này có hai ý nghĩa. Hai ý nghĩa này là một sự việc, *“phát hộ pháp tâm, bất tích sinh mạng”*. Việc này khó! Người hộ pháp thế gian có, Tịnh Tông Học Hội Cư Sĩ Lâm chúng ta, người hộ pháp thì rất nhiều, nhưng nếu như nói đến không tiếc sinh mạng thì ít, rất khó tìm được một người. Phật pháp của Cư Sĩ

Lâm có hưng vượng như vậy, tất nhiên vẫn có một người không tiếc thân mạng, đó là cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Đây là thật, không phải giả. Cho nên ông có cảm ứng, có Phật Bồ Tát giúp đỡ ông, có thần hộ pháp giúp đỡ ông, nếu không thì đạo tràng này không thể nào có được như ngày hôm nay.

Vào giai đoạn trước, cư sĩ Tề của Đông Thiên Mục Sơn - Hàng Châu đến nơi đây để tham học, hỏi báo với chúng ta, bà đã trải qua hộ trì đạo tràng Đông Thiên Mục Sơn, bà cũng là người không tiếc sinh mạng, cho nên cảm động chư Phật Bồ Tát, long thiên hộ pháp đến giúp đỡ bà. Bà chân thật là tay trắng làm nên, một phen tiền cũng không có. Tuy chỉ trong thời gian bốn năm ngắn ngủi, nhưng bà làm cho đạo tràng được hồi phục trở lại. Nếu không phải chư Phật Bồ Tát hộ trì thì quyết định không làm được. Bà có một báo cáo rất tường tận, chúng ta đem nó làm thành đĩa ghi hình. Khi nào tôi tìm một cơ hội sẽ đem băng ghi hình này chiếu cho các vị xem. Sau khi xem rồi, các vị sẽ thấy gần giống như là thần thoại vậy. Đạo tràng này là ở vào thời đại Lương Võ Đế, do Bảo Chí Công khai sơn kiến lập. Mọi người đều biết, Bảo Chí Công là Quán Thế Âm Bồ Tát hóa thân đến, cho nên đạo tràng này được gọi là đạo tràng Quán Âm Bồ Tát, nhiều đời đã cho ra không ít Tổ sư, cao tăng, Đại đức. Nghe nói, hiện tại ở trên núi này có Phật Bồ Tát, có La Hán, có quỷ thần, cũng có súc sanh đang ở trên núi này tu hành. Bà có duyên với núi này nên đến hộ trì. Đạo tràng này đã hơn 40 năm không có người ở, điện đường đều ngã đổ, đều thành hoang phế. Bà nói, sau khi bà lên núi, xem thấy cảnh tượng như vậy nên khóc một trận thật lớn, phát tâm dù có phải liều mạng cũng phải đem đạo tràng xây dựng lại. Xây đạo tràng thì phải có tiền, thế nhưng cũng không tệ, có một số người bỏ ra một ít tiền, mặc dù không nhiều, có bao nhiêu thì xây bấy nhiêu, từ từ mà xây. Khi bà cần cây, người quản lý khu vực sơn lâm đó không chịu cho bà, một cây cũng không chịu cho bà. Bà không có cách nào, đành phải quay về, đến trước mặt Bồ Tát Quán Âm, Bồ Tát Văn Thù mà khóc, một gốc cây con cũng không thể tìm được. Hiện tại đạo tràng này bà phải làm sao? Bà nói, buổi tối hôm đó mưa to gió lớn, nghe bên ngoài âm thanh rất to, rất vang, cả đêm không ngủ. Đến sáng sớm ngày hôm sau, khi vừa mở cửa, bà thấy có rất nhiều cây to, không biết từ nơi nào thổi đến, nằm ở trước cửa bà. Những cây cối bên cạnh phòng ở không hề bị tổn hại một cây nào. Cây to ở các nơi khác bạt ngay đến gốc, thổi đến nơi đó tặng cho bà. Bà đem số cây cối này hồi phục, dựng lại những đại điện đó. Bà còn lợi hại hơn Tề Công! Đây đều là thật, không phải giả. Cho nên, tôi hoan nghênh các vị đồng tu đến Thiên Mục

Sơn để tham học. Băng ghi hình này, tôi phải tìm thời gian để chiếu cho các vị xem. Việc này không thể nghĩ bàn.

Những việc cảm ứng ở nơi đó của bà thật là quá nhiều, nói không hết. Tại vì sao bà có cảm ứng, còn người khác không có cảm ứng? Bà hộ pháp không tiếc thân mạng, không có chút tâm tư riêng, không vì chính mình, hoàn toàn vì Phật pháp, vì chúng sanh, cho nên mới cảm ứng được thần hộ pháp. Đạo lý chính ngay chỗ này. Nếu như chúng ta hộ pháp, trong đó còn có ý niệm vì chính mình thì không có được cảm ứng, thần hộ pháp sẽ không đối đãi với bạn giống như vậy. Cho nên chúng ta phải chân thật phát tâm, không tiếc thân mạng, thì pháp mạng, huệ mạng của chúng ta mới có thể đến được. Sinh mạng không quan trọng, huệ mạng mới quan trọng. Đạo tràng hiện tại được hồi phục rồi, một Thôn Di Đà đệ nhất được thực hiện ở nơi đó của bà. Hiện tại trên núi của bà có hơn 200 người ở, ngày đêm niệm Phật không gián đoạn. Không có người đến giảng Kinh, thế nhưng đại khái họ cũng tìm được một số băng đĩa của chúng ta, mỗi ngày họ định thời gian để phát chiếu băng đĩa, mọi người cùng nhau nghe Kinh. Họ có một máy truyền hình, trên núi không có điện, không có mở đường. Lần này bà đến nói với tôi, tôi nói với bà: *“Rất tốt! Không nên mở đường, không nên kéo điện lên, không cần phải tìm lấy phiền phức”*. Muốn xem truyền hình thì phải làm sao? Nơi đó của họ có một cái máy phát điện loại nhỏ, đây là loại máy phát điện ở trên xe hơi, khi mở máy truyền hình thì mở máy phát điện đó, phát điện xem truyền hình nghe giảng Kinh, sau khi nghe xong thì tắt máy phát điện đi. Dùng phương pháp như vậy rất diệu. Đây là đạo tràng tu học chân thật. Sau khi chúng ta nghe rồi rất cảm động, rất là tán thán, khích lệ bà, giúp đỡ bà. Đạo tràng của bà chân thật là một đạo tràng niệm Phật. Nếu như người tâm địa không thành khẩn thì sẽ bị thần hộ pháp đuổi xuống núi.

Cư sĩ Tề rất từ bi, rất cung kính đối với mọi người, nhưng trong đó có một số quỷ thần dường như là không có tâm từ bi lớn như vậy. Nếu bạn không phải là thật tâm, bạn đến nơi đó ở hai ba ngày liền sẽ có phiền phức đến, quỷ thần sẽ tìm bạn gây phiền phức, bạn chắc chắn sẽ không thể ở được nơi đó. Như vậy thì tốt, đây là quỷ thần giúp cư sĩ Tề thanh trừ một số người không chân thật tu hành, đều bị họ đuổi đi hết. Cho nên Thôn Di Đà này, niệm Phật đường này, chúng ta phải toàn tâm toàn lực đến ủng hộ, đến giúp đỡ. Bà có thể không tiếc thân mạng, chúng ta cũng không nên tiếc tài mạng. Sinh mạng chúng ta rất quan trọng, không thể hy sinh, thế nhưng tài của chúng ta có thể giúp cho bà. Bà không tiếc thân mạng, cao hơn so với chúng ta một giai tầng, chúng ta không bằng như bà.

“*Ư nhất thiết pháp, bất sanh phi báng*”, cư sĩ Tề làm đến được rồi, đáng được chúng ta học tập. Bà chân thật không có tâm phân biệt, chân thật cung kính. Bởi vì ở trên núi quá khô, sau khi đạo tràng xây xong, bà hy vọng có người xuất gia đến ở, cho dù bạn tham Thiền cũng tốt, tu Mật cũng tốt, tu pháp nào cũng tốt, chỉ cần mặc trên mình pháp phục xuất gia thì bà liền đối đãi với bạn như là Phật Bồ Tát. Bà không có phân biệt, luôn hy vọng có người xuất gia đến ở. Bà rất là cung kính đối với người xuất gia, chăm sóc chân thật hết mức chu đáo. Người xuất gia ở nơi đó hưởng phước, thế nhưng nếu không niệm Phật, mà tham Thiền hay đọc chú, kết quả đều bị những thần hộ pháp này đuổi xuống núi. Làm cách nào để đuổi? Bà nói, pháp sư buổi tối đi ngủ, khi sáng sớm thức dậy, không biết làm thế nào bị người khiêng để ở bên ngoài hồ nước; hoặc là khi đang ngồi Thiền, bỗng nhiên dường như bị người xô ngã, ngã đến xanh mặt, chỗ này bị xước, chỗ kia bầm tím, đau một vùng, cho nên đều biết thần hộ pháp đuổi họ xuống núi. Họ nói với cư sĩ Tề, tôi không thể ở đây, ngày mai tôi xin phép ra đi. Hiện tại biết được rồi, không phải là người chân thật niệm Phật, không luận tu học một pháp môn nào, nơi đó đều không thể ở, đều sẽ bị những quỷ thần này đuổi xuống núi, cho nên khẳng định ở nơi đó là đạo tràng niệm Phật.

Phật Bồ Tát rất từ bi, “bất hủy kỳ hình”, thế nhưng quỷ thần thì không được, họ xem thấy không vừa mắt. Cư sĩ Tề chân thật làm được, bạn thấy, bà không có tâm phân biệt, cho dù tu pháp môn gì, bà đều cung kính cúng dường bạn, thế nhưng quỷ thần thì đuổi bạn đi, sẽ không cho bạn ở. Nơi đó có một số quỷ thần từ địa ngục ra, cư sĩ Tề gặp được. Quỷ thần này đã từng nói với cư sĩ Tề, khi bà vừa mới đến, chúng tôi không ưa bà, muốn đuổi bà đi, thế nhưng xem thấy tâm của bà không xấu, không vì chính mình mà vì đại chúng, cho nên chúng tôi mới chuyển đổi ý niệm lại, giúp đỡ bà. Đó cũng là phàm phu, không phải thánh nhân.

Cho nên, chúng ta đối với tất cả pháp, quyết định không có tâm hủy báng. Không chỉ là pháp mà Phật đã nói không thể hủy báng, mà pháp ở trong tất cả các tôn giáo khác cũng không được hủy báng. Chúng ta chỉ có thể phân biệt tà chánh, không cần phải hủy báng. Hủy báng là sai. Sai ở chỗ nào vậy? Sai ở tâm của chính mình không thanh tịnh, tâm của chính mình không bình đẳng, tâm của chính mình không chân thành. Đại Sư Huệ Năng - Lục tổ Thiền tông ở trong “Đàn Kinh” nói rất hay: “***Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian***”. Y theo tiêu chuẩn đó của Ngài, chúng ta còn xem thấy lỗi thế gian thì chúng ta không phải là một người chân thật tu hành. Lời nói này giảng thế nào? Người chân thật tu hành chỉ lo tu Giác-Chánh-Tịnh của chính mình, chỉ lo tu tâm thanh tịnh, tâm

giác ngộ, tâm chân thành của chính mình. Vừa xen tạp lỗi thế gian thì tâm của chúng ta không thành, không tịnh, không bình.

Do đây có thể biết, thế gian có thiện, có ác, có tốt, có xấu. Chúng ta phải ở trong những bất bình mà tu tâm bình đẳng, tu tâm thanh tịnh thì bạn mới là một người chân thật tu hành. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất hay: **“Người chân thật tu hành chỉ có một mình mình, ngoài chính mình ra đều là thiện tri thức, đều là chư Phật Bồ Tát”**. Đây là một người chân thật tu hành, còn gọi là Thiện Tài Đồng Tử. Thiện Tài Đồng Tử không có bạn học, trong mắt của Ngài đều là thiện tri thức, đều là chư Phật Bồ Tát thị hiện dạy Ngài. Trong 53 vị thiện tri thức, có thiện, có ác, nam nữ, già trẻ, các ngành các nghề, thấy đều có. Thiện Tài Đồng Tử học bằng cách nào? Chân thật tu hành, trải sự luyện tâm. Trải là thông qua, bao gồm tất cả mọi người, bao gồm tất cả sự việc thấy đều tiếp xúc qua. Xem nhiều, nghe nhiều, tiếp xúc nhiều, ở ngay trong đó rèn luyện thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình, đây gọi là chân tu hành. Không phải là phải quấy, tốt xấu đều không biết, nếu vậy thì con người đó không phải biến thành mất trí rồi sao? Thành Phật mà trở thành mất trí thì ai cũng không muốn làm. Mọi thứ đều rõ ràng, mọi thứ đều tường tận thì đây là trí tuệ Bát Nhã. Tuy mọi thứ rõ ràng, mọi thứ tường tận, họ lại không phân biệt, không chấp trước, lại không khởi tâm, không động niệm, đó mới gọi là chân thật tu hành. Phàm phu chúng ta không làm được. Phàm phu thấy sắc, nghe tiếng, mọi thứ tường tận, khởi tâm động niệm, cho nên không phải chân thật tu hành. Người Trời Vô Tướng không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, nhưng mọi thứ họ đều không biết, cho nên cũng không được, đây gọi là ngoại đạo. Cho nên, khó là khó ở ngay chỗ này. Mọi thứ rõ ràng, mọi thứ tường tận, lại không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây mới gọi là thật tu hành, thành tựu thanh tịnh - bình đẳng - giác của chính mình. Thanh tịnh - bình đẳng - giác chính là A Di Đà Phật, chính là chư Phật Như Lai, hay nói cách khác, thanh tịnh - bình đẳng - giác thì thành Phật. Cho nên chúng ta ở trong tất cả pháp, nếu có chút phân biệt, chấp trước thì sai, hủy báng thì đặc biệt sai lầm. Chúng ta phải hiểu được thâm ý của cái tạng này.

Người chân thật tu hành là xem tất cả mọi người đều là người thiện, tất cả mọi người đều là Phật Bồ Tát; không chỉ tất cả mọi người, mà tất cả chúng sanh cũng là như vậy. Muối, kiến đều là thiện tri thức, đều là chư Phật Như Lai thị hiện cho chúng ta xem. Cho nên tất cả thời, tất cả mọi nơi, ngay trong tất cả cảnh giới, chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi làm ra rất nhiều thị hiện để cảnh tỉnh chúng ta, xúc

động thiện căn của chúng ta, đề khởi cảnh giác của chúng ta. Chúng ta phải đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Tu tất cả thiện, quả báo của thiện hiện tiền; tạo tất cả ác, quả báo của ác thì không thể tránh khỏi. Vậy thì tất cả chúng sanh chẳng phải là chư Phật Bồ Tát thị hiện ra, mỗi giờ mỗi phút đang xúc tiến chúng ta, khích lệ chúng ta một lòng hướng đạo hay sao? Một lòng hướng đạo chính là một lòng hướng giác. Giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm; lại không hại pháp thế gian, lại không hủy chúng sanh hạnh, bạn thấy, cái này thật viên mãn, thật tự tại. Cho nên, chúng ta mới chân thật có thể thể hội được một chút lời Bồ Tát Phổ Hiền nói: *“Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”*. Nếu như chúng ta không có những năm huân tập Kinh giáo, thì những Kinh giáo này bày ra ngay trước mắt chúng ta, chúng ta không thể hội được ý nghĩa, không biết bắt đầu học từ đâu. Cho nên thời gian huân tập dài đến như vậy, hôm nay mới tường tận đôi chút, vốn dĩ chính ngay trong cuộc sống thường ngày, chính ngay trong làm việc thù đáp qua lại, đúng như người xưa thường nói, sau khi ngộ rồi thì *“đầu đầu thị đạo, tả hữu phùng nguyên”*. Chưa ngộ thì có nghĩ thế nào cũng nghĩ không thông, có làm thế nào cũng làm không được, không biết phải bắt tay vào từ chỗ nào. Cho nên sau khi tường tận, chúng ta phải phát tâm hộ pháp, không tiếc thân mạng. Đặc biệt là đồng tu xuất gia, phải vì pháp quên mình. Ngày nay chúng ta chỉ cần có một chút khổ cực thì không nhẫn chịu được, vậy đạo nghiệp làm sao có thể thành công? Thực tế mà nói, chúng ta ngày nay điều kiện đời sống vật chất quá dồi dào, hoàn cảnh chúng ta học tập rất ít nơi có thể so được với chúng ta, thế nhưng chúng ta chính mình vẫn không thể chân thật dụng công, vẫn cứ giải đãi phóng túng, có nói thế nào cũng nói không thông. Đây là do nguyên nhân gì? Quá yêu tiếc đối với sinh mạng của chính mình, một chút thiệt thòi cũng không được, một chút khổ cũng không chịu nổi, thì làm sao có thể thành công?

Năm xưa, hoàn cảnh tu học của tôi không bằng như các vị, điều kiện vật chất rất thiếu kém. Các vị ngày nay có được quyển Kinh quá dễ dàng, chúng tôi ngày trước muốn đọc quyển Kinh thì phải chép tay. Quyển Kinh mà chúng tôi dùng để giảng là từ bản khắc đồng. Hiện tại nói bản khắc đồng thì rất ít người biết, in dầu, chúng ta chính mình đi chép Kinh, chính mình tự khắc bản đồng. Thỉnh chúng không nhiều, một - hai trăm người thì in ra một - hai trăm bản Kinh. Làm gì có được điều kiện đời sống tốt như vậy, mọi thứ đều không kém khuyết! Thế nhưng chúng tôi học được rất phấn khởi, học được rất vui. Những ngày tháng học giảng Kinh không hề có một đồng tu nói buổi tối họ đã từng ngủ được ngon giấc. Không có! Khi ngủ, nằm mộng vẫn đang học giảng Kinh; ăn cơm chân thật cũng không

biết mùi vị, toàn bộ tinh thần đều tập trung vào học tập. Sơ học giảng Kinh, trình độ văn hóa rất thấp. Bạn học chúng tôi có hơn hai mươi người, phân nửa là trình độ tiểu học, học qua sơ trung đại khái có bảy - tám người. Tôi dường như nhớ được, học qua đại học chỉ có một người, có một người học qua chuyên khoa, một người học qua đại học nhưng chưa tốt nghiệp, hơn phân nửa là tốt nghiệp tiểu học. Lão sư Lý dạy lớp này thật cù khôi, để mỗi học trò đều có thể lên đài giảng Kinh. Thầy dạy bằng cách nào? Giảng lại, hoàn toàn giảng lại, nhất định không được thêm vào ý kiến của chính mình. Bạn giảng sót thì không hề gì, nhưng bạn không được thêm vào, nhất định không cho phép bạn thêm vào, hoàn toàn chiếu theo lời giảng của lão sư. Cho nên lão sư giảng trước một lần cho chúng tôi nghe, sau khi chúng tôi nghe rồi thì hoàn toàn chiếu theo lời giảng của thầy. Vào lúc đó không có máy ghi âm, làm sao để nhớ? Phải nhờ vào tất cả đồng tu. Lão sư giảng Kinh, mỗi một người chúng tôi đều ghi chép. Tôi ghi bị sót câu này thì bạn kia ghi được, gom lại hết tất cả ghi chép của các bạn cung cấp cho người lên giảng, để cho anh ấy tham khảo. Anh ấy đem đi chỉnh lý, viết ra một bản thảo hoàn chỉnh để giảng cho chúng tôi nghe, giảng cho bạn cùng học nghe, giảng cho thầy giáo nghe. Sau khi chúng tôi nghe xong, mỗi một bạn học phải phê bình, sau cùng thì lão sư phê bình. Đây là một buổi giảng thứ nhất. Sau khi nghe những phê bình này rồi, bạn liền cải tiến, ngày hôm đó lại lên giảng lần thứ hai. Lần thứ hai vẫn là giảng cho các bạn cùng học nghe, lại phê bình. Lần thứ ba thì lên đài giảng cho đại chúng nghe. Giảng xong chẳng phải là xong việc, sau khi giảng xong, lão sư lại triệu tập hết các bạn lại, làm một cuộc kiểm thảo cải tiến. Cách học là như vậy, cho nên mỗi một người đều học rất là khổ cực. Thế nhưng vẫn là không tệ, không có người nào thoái tâm, đều có thể dũng mãnh tinh tấn. Tuy nhiên, số người có thể duy trì đến ngày nay thì không nhiều, chúng tôi ngay trong hai mươi mấy người, duy trì đến ngày nay e rằng không đến được năm người. Đây là nguyên nhân gì? Không được rời khỏi giảng đài thì bạn mới có thể thành tựu. Nếu như ba tháng bạn không giảng, nửa năm không giảng; ba tháng không giảng thì quên gần hết rồi, nửa năm không giảng thì không còn muốn lên giảng. Các vị thử nghĩ xem, bồi dưỡng nhân tài chân thật là khổn khó!

Lớp bồi dưỡng chúng ta có nhiều học sinh như vậy, tương lai có được mấy người thành tựu thì rất khó nói. Nếu bạn muốn mỗi một học trò đều có thành tựu thì là việc không thể nào. Học trò nào có thành tựu? Những người nắm lấy cơ duyên, quyết không bỏ giảng đài thì họ nhất định thành tựu. Phải chính mình phát tâm, đây chính là phải phát tâm hộ pháp, không tiếc thân mạng, bạn mới có thể

làm được. Cái gì cũng đều có thể hy sinh, cái gì cũng đều có thể buông xả, nhưng giảng Kinh thì không buông xả. Việc giảng Kinh thì nhất định không buông xả, mỗi ngày phải giảng. Nếu không có người nghe thì tìm người, tìm người mà bạn quen biết, dặn bảo nhờ họ đến nghe. Chân thật là như vậy, cầu người đến nghe. Sau khi nghe rồi thì thỉnh giáo với họ, xin phê bình, xin chỉ giáo, ngày ngày cầu tiến bộ. Người khác giảng Kinh nhất định phải đến nghe, vì sao vậy? Vậy mới có thể học, chỗ nào họ giảng được hay, chúng ta có thể chọn lấy; chỗ nào giảng không được tốt, tương lai chúng ta lên đài giảng phải nên tránh, như vậy bạn sẽ học được cái bạn cần học. Đồng thời, đến nghe người khác giảng Kinh là kết pháp duyên.

Các vị mọi người đều biết pháp duyên của tôi tốt. Đây là sự thật, có thể nói, những người bạn ở ngay trong cùng một thời với chúng tôi, pháp duyên không được thù thắng như vậy. Do nguyên nhân gì vậy? Tôi chịu kết duyên, bạn không kết duyên với chúng sanh thì duyên này từ đâu mà có? Không phải từ trên trời rơi xuống, phải kết duyên với chúng sanh. Tôi đã từng nói qua với các vị, tôi đến một chùa miếu nào, đến một đạo tràng nào, khi bước vào, lễ tiết thông thường phải lạy Phật ba lạy. Tôi lạy ba lạy, lời nguyện không giống như các vị. Tôi lạy thứ nhất, hứa nguyện kết duyên với đạo tràng này, về sau tôi đến nơi đó giảng Kinh. Lạy thứ hai, nguyện cùng với pháp sư trụ trì đạo tràng, pháp sư thường trụ có duyên, họ sẽ không ghét bỏ tôi. Lạy thứ ba, tôi lạy chúc nguyện kết duyên cùng với tất cả tín đồ của đạo tràng này, tôi đến giảng Kinh, họ đều sẽ đến nghe. Ba lạy của tôi không giống như ba lạy của các vị, ba lạy của các vị là trống không, ba lạy của tôi là có điều kiện. Người có thiện nguyện nhất định sẽ thành tựu. Cho nên phải thật có tâm hộ pháp, thật có tâm hoằng pháp. Duyên này càng kết càng sâu thì việc hoằng pháp của chúng ta càng ngày càng thuận lợi. Việc này chính là như vậy.

Ngày nay chúng ta nhờ vào khoa học kỹ thuật, đem cái duyên của chúng ta mở rộng ra. Hiện trường giảng Kinh, thông qua đường truyền lập tức đưa đến toàn thế giới, cùng đồng ở thế gian này, nơi nào họ mở máy vi tính ra thì đều có thể thu xem được. Rộng kết pháp duyên, rộng kết thiện duyên. Sinh mạng không cần quan tâm, huệ mạng phải quan tâm; nhục thân không cần lo, pháp thân phải nên lo; lợi ích chính mình không cần quan tâm, lợi ích chúng sanh thì cần phải quan tâm. Thường hay nghĩ như vậy thì chúng ta mới chân thật có thể phát khởi tâm hộ pháp. Chúng ta chăm chỉ nỗ lực học tập chính là hộ pháp. Chúng ta học

không được tốt thì làm sao có thể làm cho Phật pháp trường tồn thế gian, làm sao có thể giúp chúng sanh giác ngộ?

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ